

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN

Số:10/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 19 tháng 9 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố đối dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 22

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 (viết tắt là Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

#### **1. Đối tượng áp dụng**

a) Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, được cơ quan có thẩm quyền cho thôi việc trong thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Yên có hiệu lực thi hành.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, được cơ quan có thẩm quyền cho thôi việc trong thời gian 12 (mười hai) tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Yên có hiệu lực thi hành.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

#### **2. Đối tượng không được hỗ trợ**

Nghị quyết này không áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố trong các trường hợp sau:

a) Bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị bãi nhiệm.

b) Tự ý bỏ việc (khi chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho thôi việc hoặc thôi giữ chức vụ).

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong tổ chức thực hiện chính sách.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm giải quyết chế độ, chính sách kịp thời, đầy đủ theo quy định, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

### **Điều 4. Mức hỗ trợ**

1. Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư phải thôi việc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này, ngoài các chế độ, chính sách thực hiện theo quy định Nghị định của Chính phủ về nghỉ hưu, thôi việc, tinh giản biên chế thì được ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần 06 (sáu) tháng tiền lương hiện hưởng của tháng gần nhất trước khi thôi việc (không tính phụ cấp công vụ và phụ cấp kiêm nhiệm), bao gồm: tiền lương theo hệ số, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có).

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố dôi dư phải thôi việc theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này, ngoài chế độ, chính sách thực hiện theo quy định Nghị định của Chính phủ về tinh giản biên chế, được ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần theo số năm công tác, cứ mỗi năm công tác được hỗ trợ 1,3 (một phẩy ba) tháng phụ cấp hiện hưởng ở chức danh đang đảm nhiệm chính của tháng gần nhất trước khi thôi việc (không tính phụ cấp kiêm nhiệm).

Thời gian công tác nếu có đứt quãng, gián đoạn thì được cộng dồn. Nếu tổng thời gian công tác có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: dưới 03 (ba) tháng thì không tính; từ đủ 03 (ba) tháng đến đủ 06 (sáu) tháng tính là 1/2 (một phần hai) năm và được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ của 1/2 (một phần hai) năm; từ trên 06 (sáu) tháng đến dưới 12 (mười hai) tháng tính tròn là 01 (một) năm.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố được hưởng chính sách theo Nghị quyết này thì không được hưởng chính sách trợ cấp thôi việc theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ trợ cấp thôi việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí**

Thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, khu phố dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 19 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 9 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**